



ĐẶC SAN
KHOA HỌC
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
Số 3, năm 2025

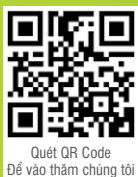
TÍN CHỈ CARBON

GIẢI PHÁP TUYỆT VỜI

Cho

Một hành tinh

Xanh



Quét QR Code
Để vào thăm chúng tôi

10

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy hình thành và vận hành thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam - từ góc nhìn kinh tế nông nghiệp.



HỘI MỸ NGHỆ & CHẾ BIẾN GỖ TP.HCM

HANDICRAFT AND WOOD INDUSTRY ASSOCIATION OF HCMC



BAN CHẤP HÀNH - BAN KIỂM TRA HAWA NHIỆM KỲ IX (2024-2028)

HAWA – Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM thành lập năm 1991, tính đến tháng 4/2024 HAWA có 672 hội viên trải dài trên khắp cả nước, hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ và nội thất, chế tác thủ công mỹ nghệ, thương mại, dịch vụ hỗ trợ. HAWA là hiệp hội chuyên ngành gỗ lớn và lâu đời nhất Việt Nam.

- H** HOLISTIC (Tư duy toàn diện)
- A** AUTHENTIC (Thể hiện sự nổi trội)
- W** Wow (Tạo sự ngạc nhiên)
- A** AFFILIATE (cùng nhau kinh doanh)



Các dự án lớn HAWA đang vận hành:



Ho Chi Minh City Export
Furniture Fair HawaExpo



Vietnam Interior
& Build Exhibition



Gỗ & Nội thất
Magazine



HAWA Online Platform for
Exhibition Hopefairs.com



Hoa Mai
Design Award



HAWA Due Diligence
System – HAWA DDS

41 – 45, Đường số 7, Khu đô thị Vạn Phúc,
P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Hotline: 0902 507 770

www.hawa.vn

info@hawa.org.vn

SCAN TO VISIT US



ĐẶC SAN CỦA HỘI KHOA HỌC KINH TẾ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VIỆT NAM.

Địa chỉ: Số 26 đường Phạm Văn Đồng,
Hà Nội.
Điện thoại: 0913.545.919 - 0912.554.806
Website: <https://viesard.com>
Email: hoikhktnn@gmail.com

BAN CỐ VẤN

- TS. Hà Công Tuấn - Trưởng Ban
- TS. Dương Xuân Triêu
- TS. Nguyễn Văn Thịnh
- ThS. Nguyễn Văn Tiến

BAN BIÊN TẬP

- TS Nguyễn Văn Thịnh - PCT kiêm Tổng TK,
phụ trách đặc san
- ThS. Nguyễn Mạnh Thường - Trưởng Ban
- ThS. Tạ Hữu Nghĩa
- ThS. Phi Thường
- ThS. Phạm Thành Huyền

THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

Thanh Bình

GPXB số: 142/GP-XBĐS do Cục Báo chí -
Bộ TTTT cấp ngày 06 tháng 12 năm 2024.
In 1.000 cuốn tại Công ty CP. Kiến tạo Cuộc
Sống Xanh. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5
năm 2025.

GIÁ BÁN: 65.000Đ/CUỐN

Trong số này

Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng hồ chí minh của Đảng và Nhà nước ta về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn hiện nay.	4
TS Phạm Tất Thắng, ThS Nguyễn Đình Quyết	
Ứng dụng công nghệ số Thúc đẩy hình thành và vận hành thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam - Từ góc nhìn kinh tế nông nghiệp.	10
TS. Hà Công Tuấn	
Thị trường Carbon Việt Nam: Chính sách và định hướng phát triển.	14
TS. Nguyễn Tuấn Quang	
Thị trường Carbon rừng tại Việt Nam: Hiện trạng, tiềm năng và định hướng phát triển.	17
PGS.TS Trần Quang Bảo, ThS.Phạm Hồng Lượng	
Một số khái niệm về tín chỉ carbon, tiềm năng và khuyến nghị cho Việt Nam	22
TS. Nguyễn Văn Thịnh	
Giao khoán trong công ty lâm nghiệp và những vấn đề đặt ra.	28
ThS. Nguyễn Văn Tiến	
Thị trường Carbon tự nguyện và ý nghĩa với Việt Nam.	35
TS. Tô Xuân Phúc	
Một số vấn đề về phát triển sản xuất nông nghiệp đa giá trị hướng tới thị trường Carbon trong nông nghiệp ở Việt Nam	39
ThS. Phạm Quốc Trị , Phạm Văn Nghiêu	
Triển khai áp dụng công cụ định giá Carbon tại Việt Nam: Hiện trạng và lộ trình áp dụng.	45
TS. Nguyễn Sỹ Linh, Đoàn Thị Ngọc Hà	
Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đối với du lịch sinh thái ở khu Dự trữ sinh quyển Càn Giơ	52
ThS. Phạm Thùy Dung, TS. Phạm Trọng Thịnh	
Giới thiệu Công ty cổ phần Đăng cấp Việt	57





SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ

TS. Phạm Tất Thắng
Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản
ThS. Nguyễn Đình Quyết
Ban Kinh tế - Tạp chí Cộng sản

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam và thế giới. Nhân kỷ niệm 135 năm ngày sinh Người (19/5/1890-19/5/2025), chúng ta nhìn lại một số tư tưởng của Người về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đây là nội dung quan trọng trong toàn bộ di sản của Người. Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong gần 40 năm đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đề ra những chủ trương lớn, tạo ra sự chuyển đổi mang tính cách mạng về tư duy nhằm xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, nông thôn hiện đại, nông dân no ấm, hạnh phúc.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp và ý nghĩa to lớn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nông dân là lực lượng to lớn của Cách mạng. Người đặc biệt chú ý đến xây dựng và phát triển nông nghiệp và nông thôn, luôn xác định trọng tâm, ưu tiên cho nông nghiệp, nông dân: “Nội dung cách mạng dân chủ căn bản là giải phóng nông dân, chia ruộng đất cho nông dân. Nội dung cách mạng dân tộc cũng là giải phóng cho nông dân”¹. Người nhận định: “Nước ta là một nước nông nghiệp. Hơn 9/10 dân ta là nông dân. Hơn 9/10 nông dân ta là trung,

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1996, t. 7, tr. 25



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm kè bảo vệ sông Đà ở Cổ Đô, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (8-7-1958)

bần và cổ nông”². Chính vì vậy, nông dân Việt Nam là lực lượng chủ yếu, đông đảo và chiếm đại đa số. Họ là sự kết tinh cho những giá trị văn hóa, cả tinh thần và vật chất của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhận thức thấu đáo về đất nước, con người Việt Nam, một đất nước nông dân chiếm phần lớn số dân trong xã hội và lấy sản xuất nông nghiệp là chính, nông dân có no ấm thì nước nhà mới hưng thịnh. Người viết: “Việt Nam là nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”³.

Sinh thời, Người thường đi kiểm tra tình hình thực tế ở các vùng nông thôn miền Bắc về kinh

tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; luôn động viên bà con nông dân phải tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phải trồng nhiều cây lương thực, hoa màu, phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, gia cầm;... quan tâm phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Theo Người, trước hết bảo đảm về ăn, ở, học hành, sinh hoạt cho nông dân rồi mới đến tích trữ sản xuất để xuất khẩu đổi lấy máy móc, phát triển công, thương nghiệp. Thời kỳ nước nhà mới giành được độc lập năm 1945, trong hoàn cảnh phải đối phó với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh không coi nhẹ loại giặc nào; Người chú trọng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện nhiệm vụ “Vừa kháng chiến, vừa cứu quốc”.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Sự phát triển nông nghiệp phải gắn với sự thay đổi của nông thôn, phải làm cho diện mạo nông thôn được đổi mới cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Người nói: “Nông

thôn của ta, nhà ở của đồng bào phần nhiều đang ọp ẹp, tối tăm, chẳng ra sao, chẳng có hàng lối gì... Khi trước nhà nào lo làm nhà nấy, làm thế nào cũng được. Nhưng bây giờ không phải thế. Bây giờ mình phải đổi mới nông thôn. Nông thôn mình phải quang đãng sạch sẽ”⁴.

Chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa nền kinh tế.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn nền nông nghiệp, nông thôn thoát khỏi độc canh, lạc hậu, sản xuất manh mún thì vấn đề chiến lược lâu dài của nền kinh tế nước ta là phát triển công nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa, phải đưa nông nghiệp, kinh tế nông thôn từng bước lên sản xuất lớn. Người chỉ rõ: “Để giải quyết tốt vấn đề ăn thì sản xuất lương thực phải dồi dào. Muốn như vậy thì công nghiệp phải cho nông nghiệp có nhiều máy làm thủy lợi, máy cày, máy bừa, nhiều phân hóa học”⁵. Theo Người, muốn có nhiều máy thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra gang, thép, than, dầu... Đó là con đường phải đi của chúng ta, con đường công nghiệp hóa nước nhà. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của Nhân dân ta.

Trong các bài viết, bài phát biểu, Người chỉ rõ: Nông thôn giàu có sẽ mua nhiều hàng hóa của công nghiệp sản xuất ra, đồng thời sẽ cung cấp đầy đủ lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp và thành thị, như thế là nông thôn giàu có giúp cho công nghiệp phát triển. Công nghiệp phát triển lại thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh hơn nữa.

2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, t. 5, tr. 170

3. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 246

4. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 255

5. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 439

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết phải xây dựng nền nông nghiệp toàn diện. Vì, chỉ có phát triển nền nông nghiệp toàn diện mới khai thác một cách có hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng, đa dạng của sản xuất cũng như tiêu dùng. Ở nông thôn phải xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, nghĩa là phải phát triển cả nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp. Khi về thăm đồng bào và cán bộ tỉnh Hưng Yên, ngày 16-9-1961, Người phát biểu: “Sản xuất phải toàn diện, sản xuất thóc là chính, đồng thời phải rất coi trọng hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá và nghề phụ”⁶. Tại Hội nghị tổng kết Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở các tỉnh miền núi, Người nhấn mạnh: “Sản xuất phải toàn diện,

Nhà nước phải ban hành hệ thống các chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp để vừa có lợi cho Nhân dân, vừa có lợi cho Chính phủ. Người nói: “Mua bán phải theo giá cả thích đáng... Giá cả phải bảo đảm cho Nhà nước, hợp tác xã và xã viên cùng có lợi để xây dựng nước nhà”⁸. Đối với chính sách thuế nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải nhằm khuyến khích sản xuất, khuyến khích tăng năng suất lao động. Người chỉ rõ: Thuế phải khuyến khích sản xuất. Cho nên, Nhà nước chỉ thu thuế những cây trồng chính. Trồng xen kẽ được miễn thuế. Tăng vụ chưa quá 3 năm, vỡ hoang chưa quá 5 năm, đều chưa phải nộp thuế. Người chủ trương, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã hoàn toàn thắng

đặt lên hàng đầu, kinh nghiệm từ bao đời nay, các thế hệ ông cha ta đã rất chú trọng đến xây dựng thủy lợi, nhất là hệ thống đê điều ở vùng đồng bằng sông Hồng. Trong điều kiện kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, tài chính thiếu thốn, phải biết lựa chọn xây dựng các công trình sao cho thật hiệu quả và phải biết dựa vào sức mạnh của quần chúng. Người chỉ rõ: “Làm đại thủy lợi thì Nhà nước phải xuất tiền, Nhân dân xuất sức. Trung thủy lợi thì Nhà nước với Nhân dân cùng làm. Tiểu thủy lợi thì do Nhân dân làm”⁹. Người thường xuyên nhắc nhở và chính Người đã trực tiếp cùng Nhân dân tham gia chống hạn, chống lụt. Người nói: “Xứ ta từ tháng 6 trở đi thường có lụt. Giặc lụt là đồng minh của giặc đói. Muốn chống đói thì phải chống lụt. Muốn chống lụt thì phải kịp thời đắp đê, giữ đê”¹⁰.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giao thông là mạch máu kinh tế của đất nước, phát triển giao thông là góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế cũng như đời sống văn hóa của nông dân và nông thôn. Người nói: “Đắp đường lớn là do Trung ương phụ trách, Bộ Giao thông chịu trách nhiệm. Nhưng địa phương có thể làm những đường nhỏ. Làng này qua làng khác thì xã tự động làm, nhiều xã đã làm tốt. Nên cho đồng bào thấy rõ lợi ích của việc làm thêm đường sá”¹¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến các vấn đề ăn, mặc, ở cho Nhân dân. Người nhấn mạnh “Tất cả đường lối, phương châm, chính sách của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời

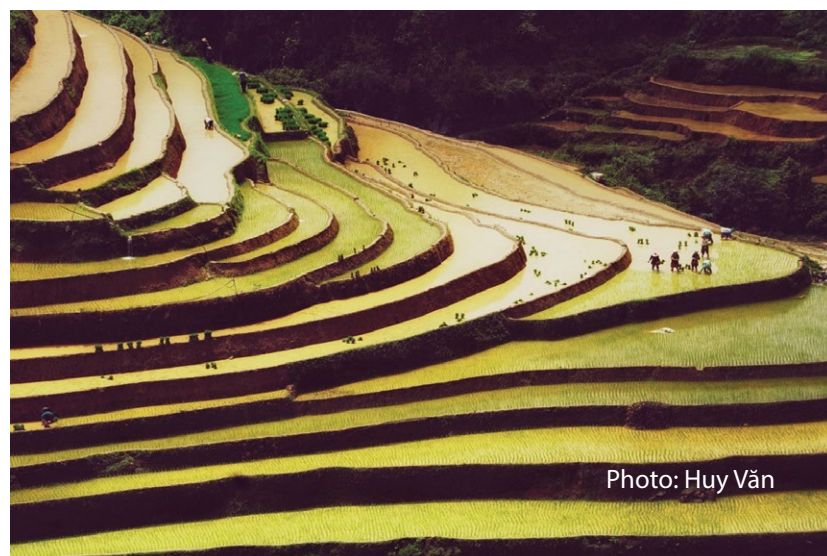


Photo: Huy Văn

trồng cây lương thực và cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề rừng, chú trọng đẩy mạnh chăn nuôi, vì miền núi có nhiều khả năng chăn nuôi”⁷.

Tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh,

6. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 199

7. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 225

lợi thì phải thực hiện miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Đảng, Nhà nước cần quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Theo Người, nền nông nghiệp nước ta là nền nông nghiệp lúa nước, nên vấn đề thủy lợi được

8. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 225

9. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 198

10. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 431

11. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 14, tr. 165

sống Nhân dân nói chung, của nông dân nói riêng”¹². Vì vậy, Người căn dặn, việc đầu tiên của nông thôn là xây dựng nhà ở cho đảng hoàng, đồng thời, quan tâm đến phát triển giáo dục, y tế, nâng cao trình độ dân trí và sức khỏe cho Nhân dân.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam hiện nay

Tiếp thu quan điểm của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong xây dựng đất nước, Đảng khẳng định: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”¹³.

Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XIII, ngày 16-6-2022, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó nêu rõ vị trí, vai trò của mối quan hệ giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”¹⁴; khẳng định vai trò to lớn



Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nguồn: nhiepanhdoisong.vn

của nông dân “Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới”¹⁵; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chính sách cụ thể, trong đó có: Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 27-2-2023, “Về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; ...

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tính riêng trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, cả nước tiến hành đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng tới nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đạt những thành tựu to lớn, đó là: Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình

độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất, kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành, nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Vì vậy, trong thời gian tới, vận dụng những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào tình hình hiện nay, cần

12. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 164

13. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16-6-2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

14. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 92, 93

15. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII, Sđd, tr. 93

chú tập trung vào các giải pháp mang tính định hướng cơ bản sau:

Một là, Thống nhất nhận thức, nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nông dân xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thay đổi tư duy, nếp sống.

Quán triệt, nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp theo quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Từ đó, các cấp chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, địa phương, cơ sở có liên quan căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả; khơi dậy tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân; tập trung nhân lực, vật lực vào từng ngành, lĩnh vực nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tích cực, chủ động mạnh dạn thử nghiệm nuôi trồng giống mới đem lại hiệu quả kinh tế cao. Khuyến khích, tạo điều kiện, giúp đỡ nông dân phát triển, mở rộng vùng chuyên canh, tập trung khai thác những đặc trưng, thế mạnh của địa phương, chỉ đạo hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi giúp người nông dân phát triển chăn nuôi, trồng trọt, đánh bắt thủy hải sản phù hợp, hiệu quả.

Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn, phát triển công

nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn "16".

Hai là, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của từng vùng, địa phương theo ba nhóm sản phẩm (nhóm sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm đặc sản địa phương).

Tăng cường thực hiện đột phá trong ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 9-1-2025, của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giúp tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

Phát triển nông nghiệp sinh thái, hiệu quả, bền vững, minh bạch, trách nhiệm gắn với môi trường bền vững; thực hiện tích hợp đa giá trị theo hướng giữ vững an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn,

16. Chuẩn bị đề xuất Chủ trương xây dựng Chương trình nông thôn mới cho giai đoạn 2026 - 2030; Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; các Chương trình chuyên đề giai đoạn 2026 - 2030.

ứng dụng công nghệ cao; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương. Phát triển kinh tế hợp tác, hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác mới trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường phục vụ nhu cầu trong xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội; đặc biệt là theo dõi, giám sát một số loại hình sử dụng đất, giám sát biến động nguồn nước, ô nhiễm môi trường không khí xuyên biên giới, các biến động tại khu vực biên giới quốc gia. Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính các cấp; triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Triển khai thực hiện Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam "17".

Ba là, Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Xây dựng, hoàn thiện chính sách thu hút các nhà khoa học, đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Đặc biệt, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ này ở cơ sở. Đào tạo cho nông dân về những phương pháp canh tác mới, áp dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, kỹ thuật, các mô hình chăn nuôi công nghiệp. Tích cực đẩy mạnh đào tạo nghề nông cho nông dân bằng nhiều hình thức; tăng cường đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đào tạo để phù hợp với tiến bộ khoa học, công nghệ hiện nay.

17. Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025.

Bốn là, Tiếp tục nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

Đối với các vùng sản xuất lương thực tập trung, hoàn thiện hệ thống thủy lợi kết hợp với kiến thiết lại đồng ruộng và giao thông nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi áp dụng khoa học, kỹ thuật, cơ giới hóa và nâng cao hiệu quả sản xuất. Phát triển thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung và tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực. Xây dựng kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai đồng bộ, hiện đại nhằm bảo đảm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chủ động đối phó trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, ưu tiên đối với những vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực quốc gia. Hỗ trợ các hộ nông dân đầu tư áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, liên vùng (thương mại, logistics...), hạ tầng kinh tế số; hạ tầng thuộc các vùng khó khăn; bảo đảm cân đối hơn

giữa các phương thức trong phát triển hạ tầng giao thông. Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công-tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công.

Năm là, Đẩy mạnh công tác về chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và môi trường, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, vận hành liên tục, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hiệu quả chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành Hệ thống thông tin đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai theo chuẩn thống nhất trên phạm vi cả nước gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong năm 2025; tích cực triển khai số hóa các dữ liệu về ngành nông nghiệp và môi trường, tạo lập nền tảng tài nguyên số, hướng tới phát triển nền kinh tế số của ngành; cần đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; có kế hoạch và phát triển đào tạo kỹ năng số cho người dân làm nông nghiệp; tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng trong việc thực

hiện giáo dục kỹ năng chuyển đổi số trong các khâu tuyển sinh, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức đào tạo và tuyển dụng lao động.

Sáu là, Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tạo dư địa, động lực mới để phát triển.

Trong bối cảnh mới, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25-10-2017, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” một cách toàn diện, triệt để. Công cuộc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của ngành đã đạt kết quả tích cực và đang tiếp tục tiến hành khẩn trương, quyết liệt. Thực hiện quyết sách này sẽ mở ra dư địa, không gian và vận hội mới để ngành nông nghiệp đóng góp tích cực hơn nữa cho phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. trong thời gian tới, cần hoàn thiện, các quy định, quy chế về công tác quản lý cán bộ. Tập trung thẩm định, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.



Photo: Huy Văn

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ

THÚC ĐẨY HÌNH THÀNH VÀ VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON TẠI VIỆT NAM – TỪ GÓC NHÌN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

TS. Hà Công Tuấn

Nguyên Thứ trưởng Thường trực, Bộ Nông nghiệp và PTNT
Chủ tịch Hội Khoa học KTNN và PTNT Việt Nam

Ứng dụng công nghệ số trong việc xây dựng và vận hành thị trường tín chỉ carbon, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, là xu hướng không thể đảo ngược. Đó không chỉ là giải pháp công nghệ mà còn là công cụ kinh tế – xã hội giúp Việt Nam thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0, đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để làm được điều này, cần một chiến lược dài hạn, đồng bộ hóa chính sách, đầu tư vào hạ tầng số, nâng cao năng lực kỹ thuật và tạo môi trường thể chế minh bạch, khuyến khích đổi mới - đó là chìa khóa để nông dân Việt Nam bước vào kỷ nguyên kinh tế carbon.

Biến đổi khí hậu đã và đang trở thành thách thức lớn nhất đối với phát triển bền vững toàn cầu trong thế kỷ XXI, đặc biệt đối với các quốc gia có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên nhiên và sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực chịu tác động nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu nhưng đồng thời cũng là ngành có đóng góp đáng kể vào phát thải khí nhà kính (GHG), chủ yếu từ hoạt động canh tác lúa nước, chăn nuôi và thay đổi sử dụng đất. Trong bối cảnh đó, cơ chế thị trường tín chỉ carbon ra đời như một giải pháp tài chính – môi trường nhằm định giá lượng phát thải và thúc đẩy các hành vi giảm phát thải trong nền kinh tế.

Việt Nam, với đặc thù là quốc gia nông nghiệp đang phát triển,



có tiềm năng lớn để tham gia vào thị trường tín chỉ carbon, đặc biệt thông qua các hoạt động nông nghiệp carbon thấp, bảo vệ rừng và phát triển rừng tăng tổng lượng hấp thụ khí nhà kính. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất hiện nay là làm thế nào để minh bạch hóa dữ liệu phát thải và hấp thụ carbon, đảm bảo độ tin cậy và hiệu quả vận hành thị trường, thúc đẩy ứng

dụng công nghệ số đóng vai trò như một “hạ tầng mềm” thiết yếu, tạo nền tảng cho việc đo lường, báo cáo, xác minh (MRV), kết nối thông tin và giao dịch tín chỉ.

Bài viết này, tác giả dưới góc nhìn khoa học kinh tế tham gia phân tích xu hướng, khó khăn, thách thức và đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng